

Số: 1607 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 14 lô đất ở thuộc Khu dân cư tại khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (nay là phường Quy Nhơn Đông)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai; Luật Nhà ở; Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Đông về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 đối với các quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý trên địa bàn phường Quy Nhơn Đông;

Theo Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Đông về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 14 lô đất ở thuộc Khu dân cư tại khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai);

Theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Đông về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 14 lô đất ở thuộc Khu dân cư tại khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai);

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Văn bản số 688/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 01/4/2026 và ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 397/TTr-SNNMT ngày 05/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất đối với 14 lô đất ở thuộc Khu dân cư tại khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (nay là phường Quy Nhơn Đông), cụ thể như sau:

1. Danh mục, diện tích, vị trí và hạ tầng kỹ thuật khu đất đưa ra đấu giá

a) Danh mục loại đất: Quỹ đất đưa ra đấu giá là 14 lô đất ở (Khu OBT) thuộc Khu dân cư tại khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (nay thuộc phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai), với tổng diện tích 4.184,0m².

b) Vị trí, giới cận các lô đất theo Hiện trạng khu đất và Bản đồ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt.

c) Giá khởi điểm: Thực hiện theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Quy Nhơn Đông.

d) Hạ tầng kỹ thuật khu đất: đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

đ) Tài sản gắn liền với đất: Không.

e) Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo các Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

(Chi tiết danh sách các lô đất như Phụ lục kèm theo)

2. Mục đích sử dụng đất, hình thức giao đất và thời hạn sử dụng đất

a) Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

b) Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.

c) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thông tin về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch đất ở.

4. Phương thức đấu giá: Đấu giá từng lô đất.

5. Tên, địa chỉ đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, địa chỉ: Số 210 đường Diên Hồng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất nêu tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP TH;
- UBND phường Quy Nhơn Đông;
- Lưu: VT, T4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**DANH SÁCH 14 LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU DÂN CƯ TẠI KHU VỰC 4, PHƯỜNG NHƠN BÌNH,
THÀNH PHỐ QUY NHƠN (NAY LÀ PHƯỜNG QUY NHƠN ĐÔNG, TỈNH GIA LAI)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| Số TT | Ký hiệu lô đất | Số lô | Diện tích (m ²) | Tên đường | Lộ giới (m) | Ghi chú |
|-------|----------------|-------|-----------------------------|------------------------|-------------|---------|
| 1 | Lô số 1 | 1 | 292,00 | Đường ĐS1 và Đường ĐS2 | 16 và 14 | Lô góc |
| 2 | Lô số 2 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 3 | Lô số 3 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 4 | Lô số 4 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 5 | Lô số 5 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 6 | Lô số 6 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 7 | Lô số 7 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 8 | Lô số 8 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 9 | Lô số 9 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 10 | Lô số 10 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 11 | Lô số 11 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 12 | Lô số 12 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 13 | Lô số 13 | 1 | 300,00 | Đường ĐS1 | 16 | |
| 14 | Lô số 14 | 1 | 292,00 | Đường ĐS1 và Đường ĐS4 | 16 và 14 | Lô góc |